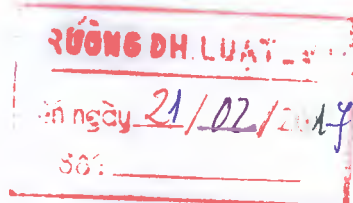


Chuyến P. ĐC B Nhà Khoa!

22/2

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 19 /TB-ĐHVN

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2017

THÔNG BÁO

Tuyển sinh năm 2017 các chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN

Căn cứ Quyết định số 4298/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/12/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh sau đại học năm 2017 cho các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN; Trường Đại học Việt Nhật (ĐHVN) thông báo kế hoạch tuyển sinh thạc sĩ các chương trình đào tạo năm 2017 như sau:

I. THỜI GIAN

1.1 Đợt 1

STT	Nội dung	Ngày
1.	Nhận hồ sơ	16/01/2017- 08/03/2017
2.	Thông báo danh sách phỏng vấn	13/03/2017
3.	Phỏng vấn thí sinh	18/03/2017 - 22/03/2017
4.	Thông báo kết quả trúng tuyển và nhập học đợt I	24-31/03/2017
5.	Tổ chức khóa học bổ trợ kiến thức và tiếng Anh	04/2017-08/2017
6.	Khai giảng	09/2017

1.2 Đợt 2

STT	Nội dung	Ngày
1	Nhận hồ sơ	31/05/2017-07/07/2017
2	Thông báo danh sách phỏng vấn	14/07/2017
3	Phỏng vấn thí sinh	28/07/2017-04/08/2017
4	Thông báo kết quả trúng tuyển	07/08/2017
5	Nhập học và khai giảng	09/2017

II. DANH MỤC CHUYÊN NGÀNH, PHƯƠNG THỨC VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Trường ĐHVN tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2017 cho các

chương trình đào tạo (CTĐT) dưới đây:

TT	Chuyên ngành	Phương thức tuyển sinh	Chỉ tiêu
1	Chính sách công	Xét tuyển hồ sơ + Phỏng vấn	20
2	Công nghệ Nano	Xét tuyển hồ sơ + Kiểm tra kiến thức Toán + Phỏng vấn	20
3	Khu vực học	Xét tuyển hồ sơ + Phỏng vấn	20
4	Kỹ thuật hạ tầng	Xét tuyển hồ sơ + Phỏng vấn	20
5	Kỹ thuật môi trường	Xét tuyển hồ sơ + Phỏng vấn	20
6	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển hồ sơ + Kiểm tra khả năng viết luận + Phỏng vấn	20

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO

- Hình thức đào tạo: Chính quy, toàn thời gian
- Thời gian đào tạo: 2 năm (bao gồm 3 tháng thực tập; mỗi khóa khoảng 60 học viên được đi thực tập 03 tháng tại các trường ĐH đối tác tại Nhật Bản)
- Địa điểm đào tạo: Cơ sở tại Mỹ Đình của Trường Đại học Việt Nhật.

IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Về văn bằng

- CTĐT thạc sĩ Chính sách công và CTĐT thạc sĩ Quản trị kinh doanh: Tốt nghiệp đại học đạt điểm trung bình chung tích lũy (GPA) $\geq 2,8/4,0$ ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi; hoặc tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi và đã học bổ sung kiến thức ngành của CTĐT đại học tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi (xem Phụ lục 1). Các thí sinh có $2,5/4,0 \leq \text{GPA} < 2,8/4,0$ có thể dự tuyển sau khi đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm công tác tại mục IV.3 của Thông báo.

- CTĐT thạc sĩ Công nghệ Nano: Tốt nghiệp đại học đạt GPA $\geq 2,5/4,0$ ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi; hoặc tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi và đã học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đào tạo đại học tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi (xem Phụ lục 1).

- CTĐT thạc sĩ Khu vực học: Tốt nghiệp đại học đạt GPA $\geq 2,5/4,0$.

- CTĐT thạc sĩ Kỹ thuật hạ tầng và CTĐT thạc sĩ Kỹ thuật môi trường: Tốt nghiệp đại học đạt GPA $\geq 2,5/4,0$ ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi; hoặc tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành

đăng ký dự thi và đã học bổ sung kiến thức ngành của CTĐT đại học tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi (Phụ lục 1). Các thí sinh có GPA < 2,5/4,0 có thể dự tuyển sau khi đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm công tác ở mục IV.3 của Thông báo.

- Thí sinh dự kiến nhận bằng tốt nghiệp đại học trước ngày 05/09/2017 đáp ứng được các yêu cầu nêu trên có thể dự tuyển với điều kiện sẽ nộp bổ sung đầy đủ hồ sơ trước thời điểm nhập học chính thức.

2. Về trình độ ngôn ngữ

a) Yêu cầu về tiếng Anh đối với thí sinh của tất cả các chương trình đào tạo

Thí sinh cần có năng lực tiếng Anh đúng với yêu cầu của CTĐT thạc sĩ đăng ký dự tuyển (đáp ứng một trong các yêu cầu liệt kê dưới đây):

- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Chứng chỉ có giá trị trong thời gian 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển thạc sĩ và được cấp bởi cơ sở được ĐHQGHN công nhận (Phụ lục 2);

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ từ các CTĐT toàn thời gian bằng tiếng Anh ở các quốc gia sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính thức, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam; CTĐT chuẩn quốc tế, CTĐT tài năng, CTĐT chất lượng cao của ĐHQGHN;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ tiếng Anh.

b) Yêu cầu về tiếng Nhật đối với thí sinh của CTĐT thạc sĩ Khu vực học (định hướng Nhật Bản học)

Thí sinh cần có năng lực ngoại ngữ tiếng Nhật theo một trong các yêu cầu liệt kê dưới đây:

- Có chứng chỉ trình độ tiếng Nhật tối thiểu đạt JLPT N2. Chứng chỉ có giá trị trong thời gian 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển thạc sĩ và được cấp bởi cơ sở đào tạo được ĐHQGHN công nhận (Phụ lục 2);

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ từ các CTĐT toàn thời gian bằng tiếng Nhật;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ tiếng Nhật.

c) Yêu cầu về tiếng Việt đối với thí sinh là người nước ngoài của CTĐT thạc sĩ

Khu vực học (định hướng Việt Nam học)

Thực hiện theo quyết định 4299/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/10/2015 của Giám đốc ĐHQGHN về việc xét tuyển người nước ngoài vào học tại ĐHQGHN. Thí sinh cần có năng lực ngoại ngữ tiếng Việt đúng với yêu cầu của CTĐT thạc sĩ đăng ký dự tuyển theo một trong các yêu cầu sau:

- Có chứng chỉ trình độ tiếng Việt tương đương bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN hoặc các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ các CTĐT toàn thời gian bằng tiếng Việt;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ tiếng Việt;

- Có chứng nhận hoàn thành khóa học dự bị tiếng Việt do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN hoặc các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo dự bị tiếng Việt tổ chức.

3. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

- CTĐT thạc sĩ Chính sách công và CTĐT thạc sĩ Quản trị kinh doanh: Yêu cầu ít nhất 2 năm kinh nghiệm công tác đối với thí sinh tốt nghiệp đại học có $2,5/4,0 \leq \text{GPA} < 2,8/4,0$.

- Chương trình thạc sĩ Kỹ thuật hạ tầng: Yêu cầu ít nhất 2 năm kinh nghiệm công tác đối với thí sinh tốt nghiệp đại học có $\text{GPA} < 2,5/4,0$.

- Chương trình thạc sĩ Kỹ thuật môi trường: Yêu cầu ít nhất 1 năm kinh nghiệm công tác đối với thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp có $\text{GPA} < 2,5/4,0$; Yêu cầu ít nhất 2 năm kinh nghiệm công tác đối với thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần có $\text{GPA} < 2,5/4,0$.

4. Các yêu cầu khác

- Lí lịch bản thân rõ ràng (*không trong thời gian thi hành kỷ luật từ cảnh cáo trở lên*);

- Có đủ sức khỏe để học tập;

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời gian quy định.

V. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Xét tuyển

Trường Đại học Việt Nhật tổ chức xét tuyển hồ sơ thí sinh dự thi.

1.1. Việc xét tuyển gồm hai bước: đánh giá hồ sơ và phỏng vấn.

1.2. Kết quả xét tuyển được đưa ra dựa trên: (a) kết quả đánh giá hồ sơ (b) kết quả phỏng vấn và (c) trình độ tiếng Anh /Nhật/Việt trong quá trình phỏng vấn. Các ứng viên đạt yêu cầu qua vòng xét hồ sơ sẽ được thông báo về thời gian thi phỏng vấn.

1.3. Quy trình thực hiện

- Bước 1: Xem xét hồ sơ dự tuyển của các thí sinh.

- Bước 2: Tổ chức thi phỏng vấn (đối với các thí sinh đã đạt yêu cầu trong việc xét hồ sơ). Việc phỏng vấn được thực hiện bởi hội đồng bao gồm các giáo sư Việt Nam và Nhật Bản. Các thông tin cụ thể về việc tổ chức phỏng vấn:

Nội dung	Chương trình	Thông tin thực hiện (*)	
		Đợt 1	Đợt 2
Lịch phỏng vấn	Chính sách công	18-22/03/2017	28/7-04/08/2017
	Công nghệ Nano	18-22/03/2017	28/7-04/08/2017
	Khu vực học	18-22/03/2017	28/7-04/08/2017
	Kĩ thuật hạ tầng	18-22/03/2017	28/7-04/08/2017
	Kĩ thuật môi trường	18-22/03/2017	28/7-04/08/2017
	Quản trị kinh doanh	18-22/03/2017	28/7-04/08/2017
Thời gian	Chính sách công Khu vực học Kĩ thuật môi trường	15-20 phút thi phỏng vấn	
	Công nghệ Nano	60 phút làm bài kiểm tra toán 15-20 phút thi phỏng vấn	
	Kĩ thuật hạ tầng	30 phút chuẩn bị 20 phút thi phỏng vấn	
	Quản trị kinh doanh	30 phút chuẩn bị viết bài luận 30 phút thi phỏng vấn	
Ngôn ngữ	Chính sách công Kĩ thuật môi trường Công nghệ Nano Kĩ thuật hạ tầng	Tiếng Anh	

	Quản trị kinh doanh	
	Khu vực học	- Đối với định hướng Nhật Bản học: Tiếng Nhật và tiếng Anh; - Đối với định hướng Việt Nam học: Tiếng Việt và tiếng Anh.
Địa điểm	Về nguyên tắc, các buổi thi phỏng vấn sẽ được tổ chức tại cơ sở đào tạo của Trường Đại học Việt Nhật (phố Lưu Hữu Phước, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội). Tuy nhiên, thí sinh đang ở nước ngoài vào thời điểm thi phỏng vấn có thể được phỏng vấn bằng hệ thống hội thảo truyền hình internet.	
Phương pháp phỏng vấn	Chính sách công	Hội đồng phỏng vấn đặt câu hỏi trực tiếp để thí sinh trả lời.
	Công nghệ Nano	Thi phỏng vấn gồm hai phần: - Phần I: Thí sinh có 60 phút để làm bài kiểm tra toán, bao gồm đại số tuyến tính và giải tích; - Phần II: Hội đồng phỏng vấn đặt câu hỏi trực tiếp để thí sinh trả lời.
	Khu vực học	Hội đồng phỏng vấn đặt câu hỏi trực tiếp để thí sinh trả lời.
	Kĩ thuật hạ tầng	Thí sinh được yêu cầu thể hiện năng lực tư duy logic và kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực quan tâm; Các thí sinh được chia thành các nhóm gồm 5 thành viên/nhóm. Trước khi phỏng vấn, mỗi nhóm được cung cấp các câu hỏi. Thí sinh có 30 phút để chuẩn bị cho câu hỏi mà họ sẽ trả lời khi phỏng vấn. Các câu hỏi được cung cấp cho thí sinh trong ngày phỏng vấn;

		Việc phỏng vấn sẽ được tiến hành đồng thời với cả 5 thí sinh trong một nhóm.
	Kỹ thuật môi trường	Thí sinh được Hội đồng phỏng vấn dựa trên kế hoạch nghiên cứu đã nộp trong hồ sơ đăng ký dự thi gửi kèm;
	Quản trị kinh doanh	Thí sinh được yêu cầu viết một bài luận ngắn trong 30 phút để kiểm tra khả năng viết luận logic bằng tiếng Anh và kỹ năng phân tích số liệu; Hội đồng phỏng vấn sẽ hỏi thí sinh các câu hỏi liên quan đến nghiên cứu ở bậc đại học (khóa luận tốt nghiệp), kế hoạch nghiên cứu về quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Việt Nhật, và các câu hỏi khác liên quan đến bài luận.

(*) Tùy thuộc vào số lượng thí sinh đăng ký dự thi, thời gian thực hiện sẽ được Hội đồng tuyển sinh sắp xếp phù hợp

2. Triệu tập thí sinh trúng tuyển và quyết định công nhận học viên

Trường Đại học Việt Nhật sẽ triệu tập thí sinh trúng tuyển trước ngày 01/09/2017 và ra quyết định công nhận học viên cao học trước ngày 01/10/2017.

VI. ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN – CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG

1. Điểm xét tuyển

Mức điểm tối thiểu để được xét tuyển là 50 điểm (theo thang điểm 100) sau khi đã cộng các điểm xét tuyển hồ sơ, kiểm tra kiến thức Toán (CTĐT thạc sĩ Công nghệ Nano), kiểm tra khả năng viết luận (CTĐT thạc sĩ Quản trị kinh doanh), và phỏng vấn.

2. Xét trúng tuyển

Danh sách thí sinh trúng tuyển được xác định bằng cách lấy từ thí sinh có tổng điểm cao nhất trở xuống cho đến khi đạt đến 1 trong 2 ngưỡng sau:

- Hết chỉ tiêu tuyển sinh;
- Hết danh sách thí sinh được Hội đồng tuyển sinh đánh giá có đủ năng lực theo học mỗi CTĐT.

Điểm chuẩn được xác định căn cứ vào số thí sinh được Hội đồng tuyển sinh

đánh giá có đủ năng lực theo học mỗi CTĐT và số chỉ tiêu tuyển sinh.

3. Chính sách học bổng

- Trường Đại học Việt Nhật sẽ cấp học bổng cho học viên xuất sắc của các CTĐT thạc sĩ. Thông tin chi tiết về học bổng được thông báo tại website của Trường Đại học Việt Nhật: vju.ac.vn.

- Các suất học bổng hiện có của Nhà trường:

+ 30 suất học bổng hỗ trợ học phí toàn phần (nguồn chính phủ Nhật Bản);

+ 20 suất học bổng hỗ trợ học phí bán phần (nguồn chính phủ Nhật Bản);

+ 10 suất học bổng hỗ trợ học phí bán phần các CTĐT thuộc khối khoa học tự nhiên, kĩ thuật;

+ 05 suất học bổng dành cho HV định hướng Nhật Bản học thuộc chương trình Khu vực học (khoảng 12 triệu/tháng);

+ 60 suất học bổng thực tập 03 tháng tại Nhật Bản (khoảng 110 triệu).

Ngoài ra, Nhà trường thường xuyên nhận được các yêu cầu xét cấp học bổng từ các tổ chức trong và ngoài ĐHQGHN gửi tới dành cho HV trong suốt quá trình học.

VII. HỒ SƠ TUYỂN SINH

1. Đối với thí sinh là người Việt Nam

- Đơn đăng ký dự tuyển thạc sĩ đã được thí sinh điền đầy đủ thông tin, dán ảnh màu cỡ 4cm x 6cm và ký tên (*theo mẫu của Trường*);

- Sơ yếu lí lịch bằng tiếng Việt (*có dán ảnh cỡ 4cm x 6cm được đóng dấu giáp lai, có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương nơi đang cư trú đối với thí sinh tự do*) kèm theo bản dịch tiếng Anh (*không cần chứng thực*);

- Bản sao có xác nhận hoặc chứng thực bằng điểm đại học kèm theo bản dịch tiếng Anh (*không cần chứng thực*);

- 3 ảnh màu cỡ 3cm x 4cm để trong 1 phong bì (*ảnh được chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ, ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh, chương trình thạc sĩ đăng ký dự tuyển ở mặt sau của mỗi ảnh*);

- 2 phong bì có dán tem (*ghi rõ họ tên, địa chỉ nhận thư của thí sinh*);

- Biên lai nộp lệ phí tuyển sinh (*do Trường ĐHVN cung cấp*);

- Bản sao có xác nhận hoặc chứng thực bằng tốt nghiệp đại học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học kèm theo bản dịch tiếng Anh (*không cần chứng thực*). Thí sinh dự kiến tốt nghiệp trước tháng 9 năm 2017 có thể nộp bổ sung tại thời điểm nhập học;

- Bản sao có xác nhận hoặc chứng thực chứng chỉ ngoại ngữ trong thời hạn có hiệu lực, kèm theo bản dịch tiếng Anh (*không cần chứng thực*) nếu chứng chỉ được

viết bằng ngôn ngữ không phải là tiếng Anh. Thí sinh có thể nộp tại thời điểm nộp hồ sơ hoặc thời điểm nhập học (*thí sinh nộp chứng chỉ ngoại ngữ sẽ được chấm điểm trong phần đánh giá về khả năng ngoại ngữ trong quá trình xét duyệt hồ sơ*);

- Bài luận về kế hoạch nghiên cứu (*đây là yêu cầu bắt buộc đối với thí sinh của các CTĐT thạc sĩ Quản trị kinh doanh và CTĐT thạc sĩ Kỹ thuật môi trường*). Thí sinh viết bài luận theo hướng dẫn của Trường ĐHVN;

- Giấy chứng nhận sức khỏe (*do cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận thí sinh đủ sức khỏe để học tập, được cấp không quá 6 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ*);

- Giấy xác nhận hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức (*thí sinh sẽ được thông báo yêu cầu hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức ngành nếu có khi nộp Hồ sơ dự tuyển*). Thí sinh có thể nộp tại thời điểm nhập học;

- Giấy xác nhận kinh nghiệm công tác (*đối với các trường hợp thí sinh cần có kinh nghiệm công tác được nêu rõ trong mục IV.3 của Thông báo*);

- Thư giới thiệu (*không bắt buộc, thí sinh được khuyến khích nộp thư giới thiệu theo mẫu của Trường để có thể nhận điểm tối đa cho phần xét duyệt hồ sơ*);

- Bản sao có xác nhận hoặc chứng thực các tài liệu, chứng chỉ về chuyên môn, thành tích nghiên cứu (*không bắt buộc tuy nhiên đây có thể là một trong những tiêu chí thêm để đánh giá thí sinh trong phần xét duyệt hồ sơ*).

2. Đối với thí sinh là người nước ngoài

- Đơn đăng ký dự tuyển thạc sĩ đã được thí sinh điền đầy đủ thông tin, có dán ảnh cỡ 4cm x 6cm và ký tên (*theo mẫu của Trường*);

- Bản sao có xác nhận hoặc chứng thực bằng điểm đại học (*nếu bằng điểm được viết bằng tiếng Anh*) hoặc bản sao kèm bản dịch tiếng Anh có chứng thực (*nếu bằng điểm được viết bằng ngôn ngữ không phải tiếng Anh*) và bổ sung bản dịch tiếng Việt có chứng thực tại thời điểm nhập học;

- Bản sao hộ chiếu còn thời hạn ít nhất 1 năm tính từ ngày dự kiến đến Việt Nam;

- 3 ảnh màu cỡ 3cm x 4cm để trong 1 phong bì (*ảnh chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ, ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh, chương trình thạc sĩ đăng ký dự tuyển ở mặt sau của mỗi ảnh*);

- 2 phong bì có dán tem (*ghi rõ họ tên, địa chỉ nhận thư của thí sinh*);

- Biên lai nộp lệ phí tuyển sinh (*do Trường ĐHVN cung cấp*);

- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học hoặc giấy xác nhận tốt nghiệp đại học có xác nhận hoặc chứng thực (*nếu giấy tờ được viết bằng tiếng Anh*) hoặc bản sao kèm bản

dịch tiếng Anh có chứng thực (nếu giấy tờ được viết bằng ngôn ngữ không phải tiếng Anh) và bổ sung bản dịch tiếng Việt có chứng thực tại thời điểm nhập học. Thí sinh dự kiến tốt nghiệp trước tháng 9 năm 2017 có thể nộp bổ sung tại thời điểm nhập học;

- Bản sao hợp lệ minh chứng về trình độ tiếng Việt hoặc trình độ ngoại ngữ tương ứng với ngôn ngữ sẽ được sử dụng để học tập tại Việt Nam. Thí sinh có thể nộp tại thời điểm nộp hồ sơ hoặc thời điểm nhập học;

- Bài luận về kế hoạch nghiên cứu (đây là yêu cầu bắt buộc đối với thí sinh của các CTĐT thạc sĩ Quản trị kinh doanh và CTĐT thạc sĩ Kỹ thuật môi trường). Thí sinh viết bài luận theo hướng dẫn của Trường ĐHVN;

- Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận thí sinh đủ sức khỏe để học tập, được cấp trong thời hạn không quá 6 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ). Thí sinh có thể nộp tại thời điểm nộp hồ sơ hoặc thời điểm nhập học;

- Giấy xác nhận hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức (thí sinh sẽ được thông báo yêu cầu hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức ngành nếu có khi nộp Hồ sơ dự tuyển);

- Giấy xác nhận kinh nghiệm công tác (đối với các trường hợp thí sinh cần có kinh nghiệm công tác được nêu rõ trong mục IV.3 của Thông báo);

- Giấy tờ chứng minh thí sinh có đủ điều kiện tài chính để sinh sống và học tập tại Việt Nam. Thí sinh có thể nộp tại thời điểm nộp hồ sơ hoặc thời điểm nhập học;

- Sơ yếu lý lịch (không bắt buộc);

- Thư giới thiệu (không bắt buộc, thí sinh được khuyến khích nộp thư giới thiệu theo mẫu của Trường để có thể nhận điểm tối đa cho xét tuyển hồ sơ);

- Bản sao có xác nhận hoặc chứng thực các tài liệu, chứng chỉ về chuyên môn, thành tích nghiên cứu (không bắt buộc tuy nhiên đây có thể là một trong những tiêu chí thêm để đánh giá thí sinh).

VIII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ

1. Phát hành hồ sơ: Thí sinh có thể nhận Hồ sơ tuyển sinh trực tiếp tại Văn phòng tuyển sinh trong giờ hành chính (trừ ngày lễ, thứ 7, chủ nhật) hoặc tải từ website của Trường Đại học Việt Nhật tại vju.ac.vn.

2. Nhận hồ sơ:

Trường Đại học Việt Nhật nhận hồ sơ tuyển sinh cho cả 02 đợt. Đợt I từ

16/01/2017 đến hết ngày 08/03/2017. Thí sinh có thể tiếp tục nộp hồ sơ dự thi đợt II ngay từ ngày 09/03/2017 đến hết ngày 07/07/2017.

+ Buổi sáng: 8h00 – 12h00

+ Buổi chiều: 13h30 – 17h30

Địa điểm: Phòng Đào tạo, Xúc tiến Nghiên cứu và Phát triển – Trường Đại học Việt Nhật

+ Địa chỉ: Phòng 509, Tầng 5, Cơ sở Mỹ Đình, đường Lưu Hữu Phước, Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (Tòa nhà C, Trường Quốc tế Việt Úc)

+ Tel: (+84-4) 73 06 6001 (số máy lẻ: 5093)

+ Hotline: +84-969 638 426 hoặc +84-966 954 736

+ Email: admission@vju.ac.vn

Chú ý: Đối với thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện, ngày nộp hồ sơ được tính theo dấu bưu điện. Thí sinh phải gửi hồ sơ qua dịch vụ chuyển phát nhanh bảo đảm chậm nhất ngày 08/3/2017 (đợt I) và ngày 07/07/2017 (đợt II).

IX. LỆ PHÍ TUYỂN SINH VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO

1. Các loại phí

- Lệ phí đăng ký nộp, xét duyệt hồ sơ: 500.000 VNĐ/hồ sơ;
- Học phí học bổ sung kiến thức/ngoại ngữ: theo quy định của ĐHQGHN;
- Phí nhập học: 1.800.000 VNĐ;
- Học phí cho chương trình đào tạo thạc sĩ trong 2 năm: 75.000.000 VNĐ.

2. Hình thức thanh toán

Thí sinh nộp lệ phí tuyển sinh cùng thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển. Thí sinh trúng tuyển nộp phí nhập học và học phí đợt 1 tại thời điểm nhập học. Lệ phí và học phí được nộp theo một trong các phương thức sau:

a) *Chuyển khoản qua ngân hàng vào tài khoản sau:*

Tên ngân hàng:	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Tên chi nhánh:	Chi nhánh Tây Hà Nội
Số tài khoản:	26010000816336
Tên chủ tài khoản:	Trường Đại học Việt Nhật
Loại tiền tệ chuyển khoản:	VND
SWIFT Code:	BIDVVNVX
Số tiền được chuyển:	500.000 VND
Nội dung chuyển tiền:	Viết theo cú pháp sau: (Họ và tên thí sinh) đóng lệ phí tuyển sinh CTĐT (Tên chương trình theo quy ước dưới đây) Chính sách công: MPP

Công nghệ Nano: MNT
Kĩ thuật hạ tầng: MIE
Kĩ thuật môi trường: MEE
Khu vực học: MAS
Quản trị kinh doanh: MBA
Ví dụ: *Phạm Châu Giang* đóng lệ phí tuyển sinh
CTĐT MEE

b) *Nộp trực tiếp bằng tiền mặt tại Văn phòng tuyển sinh trong giờ hành chính.*

Ghi chú:

- Lệ phí tuyển sinh không bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và lưu trú cho thí sinh trong thời gian dự thi phỏng vấn.
- Lệ phí tuyển sinh đã nộp sẽ không được hoàn lại cho thí sinh trong tất cả các trường hợp.
- Thí sinh phải trả toàn bộ lệ phí phát sinh khi thực hiện giao dịch chuyển tiền qua ngân hàng.
- Bản sao biên lai chuyển tiền qua ngân hàng hoặc biên lai nộp lệ phí tuyển sinh tại Văn phòng tuyển sinh cần được nộp cùng với hồ sơ tuyển sinh.

Trân trọng thông báo./ *g*

Nơi nhận:

- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- Các Sở GD&ĐT;
- Các Sở TN&MT;
- Các Sở KH&CN;
- Các trường đại học;
- Các viện, trung tâm nghiên cứu;
- Lưu: VT, ĐTXTNC&PT, ĐH100.

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
SAU ĐẠI HỌC 2017**



Phuruta Mooto

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1 - Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần được dự thi theo từng chương trình đào tạo
(kèm theo Thông báo số 19 /TB-ĐHVN ngày 18/01/2017)

STT	Tên chương trình	Mã số	Ngành đúng	Ngành phù hợp	Ngành gần
1	Chính sách công	60340402	Kinh tế	Kinh tế quốc tế và các chương trình đào tạo có số học phần/tin chỉ giống 90% so với số học phần/tin chỉ của chương trình đào tạo ngành kinh tế. Người dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức.	Quản lí nhà nước, Khoa học quản lí chính trị học, Quan hệ quốc tế, Quản trị kinh doanh, Tài chính-ngân hàng, Luật và các chương trình đào tạo có số học phần/tin chỉ giống hơn 60% so với số học phần/tin chỉ của chương trình đào tạo ngành kinh tế.
2	Công nghệ Nano	Chuyên ngành đào tạo thí điểm		Vật lí học, Vật lí kĩ thuật, Khoa học vật liệu, Công nghệ vật liệu, Kĩ thuật vật liệu, Hóa học, Công nghệ kĩ thuật Hóa học, Sinh học, Công nghệ sinh học, Kĩ thuật sinh học.	Hóa dược, Kĩ thuật địa chất, Nông nghiệp, Công nghệ thực phẩm, Kĩ thuật y sinh, Sinh học ứng dụng, Khoa học môi trường, Công nghệ kĩ thuật môi trường, Kĩ thuật môi trường.

STT	Tên chương trình	Mã số	Ngành đúng	Ngành phù hợp	Ngành gần
3	Khu vực học	Chuyên ngành đào tạo thí điểm		- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm ngành Nhân văn (mã số 5222) và nhóm ngành Khoa học xã hội và hành vi (mã số 5231); - Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên có tính liên ngành cao sẽ được Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định dựa trên hồ sơ dự tuyển; - Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học các ngành đào tạo ở nước ngoài, không có trong danh mục ngành đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định sẽ được Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định dựa trên hồ sơ dự tuyển.	
4	Kĩ thuật hạ tầng	Chuyên ngành đào tạo thí điểm		Kĩ thuật xây dựng công trình giao thông, Kĩ thuật xây dựng, Kĩ thuật công trình thủy, Kĩ thuật công trình biển, Kĩ thuật cơ sở hạ tầng, Cơ kĩ thuật, Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng, Công nghệ kĩ thuật xây dựng, Công nghệ kĩ thuật giao thông, Công nghệ kĩ thuật vật liệu xây dựng, Địa kĩ thuật xây dựng, Kĩ thuật tài nguyên nước.	Quản lí xây dựng, Kiến trúc, Kĩ thuật địa chất, Kinh tế xây dựng, Kiến trúc cảnh quan, Kĩ thuật môi trường, Quy hoạch vùng và đô thị, Kiến trúc cảnh quan.

goc

STT	Tên chương trình	Mã số	Ngành đúng	Ngành phù hợp	Ngành gần
5	Kỹ thuật môi trường	Chuyên ngành đào tạo thí điểm	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật hóa học, Kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Kỹ thuật tài nguyên nước.	Kỹ thuật hóa học, Hóa dược, Hóa học, Sư phạm hóa học, Quản lý tài nguyên và môi trường, Khoa học đất, Sinh học, Kỹ thuật địa chất, Nông nghiệp, Kỹ thuật khai thác thủy sản, Sư phạm hóa học, Công nghệ thực phẩm, các ngành thuộc nhóm ngành Sinh học ứng dụng (mã số 524202).
6	Quản trị kinh doanh	60340102	Quản trị kinh doanh	Marketing	Kinh tế, Kinh tế quốc tế, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán, Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2 - Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tiếng Anh và danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh được công nhận trong tuyển sinh sau đại học tại ĐHQGHN
(kèm theo Thông báo số 49 /TB-ĐHVN ngày 18/01/2017)

Khung năng lực ngoại ngữ VN	CEFR	VNU-EPT	TOEFL PBT	TOEFL-iBT	TOEIC	Cambridge tests	IELTS
Cấp độ 3	B1	4,0-4,5	450	45	450	70-89 PET, 45-59 FCE	4,0-4,5
Cấp độ 4	B2	5,0-5,5	500	61	600	90-100 PET, 60-79 FCE	5,0-5,5

Chú ý:

Các bài thi phải được thí sinh hoàn thành trong thời gian 02 năm tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh B1, B2	Được công nhận trong tuyển sinh sau đại học tại ĐHQGHN
1	Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN	✓
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	✓
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	✓
4	Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh	✓
5	Trường Đại học Hà Nội	✓

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	Được công nhận trong tuyển sinh sau đại học tại ĐHQGHN				
		IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam PET	BEC Preliminary
1	Educational Testing Service (ETS)		√	√		
2	British Council (BC)	√				
3	International Development Program (IDP)	√				
4	Cambridge ESOL	√			√	√

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3 - Danh sách cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Nhật được công nhận trong tuyển sinh sau đại học tại ĐHQGHN
(kèm theo Thông báo số 19 /TB-ĐHVN ngày 18/01/2017)

STT	Cơ sở đào tạo tiếng Nhật	Được công nhận trong tuyển sinh sau đại học tại ĐHQGHN
1	Quý giao lưu quốc tế Nhật Bản	✓

gũ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4 - Thang điểm quy đổi
(kèm theo Thông báo số 19 /TB-ĐHVN ngày 18/01/2017)

STT	Điểm số	Điểm chữ	Điểm số
1	Từ 9,0 đến 10	A ⁺	4,0
2	Từ 8,5 đến 8,9	A	3,7
3	Từ 8,0 đến 8,4	B ⁺	3,5
4	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
5	Từ 6,5 đến 6,9	C ⁺	2,5
6	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
7	Từ 5,0 đến 5,4	D ⁺	1,5
8	Từ 4,0 đến 4,9	D	1,0
9	Dưới 4,0	F	0

gk

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5 - Xếp loại tốt nghiệp đại học
(kèm theo Thông báo số 19 /TB-ĐHVN ngày 18 /01/2017)

Hạng tốt nghiệp	Điểm trung bình chung tích lũy (GPA)
Xuất sắc	3,60 - 4,00
Giỏi	3,20 - 3,59
Khá	2,50 - 3,19
Trung bình	2,00 - 2,49

ĐHL

